

Số: *1568* /2017 /QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày *18* tháng 5 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ Quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1310/TTr-SNN&PTNT-KTMT ngày 26/4/2017 và Báo cáo thẩm định số 53/BC-STP ngày 17/3/2017 của Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/5/2017.

Quyết định này thay thế Quyết định số 2216/2014/QĐ-UBND ngày 06/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ về giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Khoản 1, Điều 1 Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 01/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 3187/QĐ-UBND ngày 03/10/2008 về chính sách hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

**Điều 3.** Các ông (bà): Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ninh; Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm

kiểm cứu nạn; phòng cháy, chữa cháy tỉnh Quảng Ninh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Như điều 3 (thực hiện);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh, Liên minh HTX tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ninh, Cổng thông tin điện tử;
- V0-5, các CV tổng hợp VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NLN3 (30b-QĐ02/5).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Huy Hậu**

**QUY ĐỊNH**

**Mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị  
thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo  
Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1568/2017/QĐ-UBND ngày 18/5/2017  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Các loại hình thiên tai được hỗ trợ, quy định tại Khoản 1, Điều 3, Luật Phòng chống thiên tai bao gồm: bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác;

b) Các loại dịch bệnh phải công bố dịch đối với cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng thủy sản được hỗ trợ, quy định tại Phụ lục I, Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 và Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn, thủy sản; pháp luật về Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

Trường hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quy định điều chỉnh, bổ sung dịch bệnh nguy hiểm đối với cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng thủy sản thì đối tượng áp dụng được thực hiện theo nội dung điều chỉnh, bổ sung.

**2. Đối tượng áp dụng**

Thực hiện theo Điều 2, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ, cụ thể: Hộ nông dân, người nuôi trồng thủy sản, chủ trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản (sau đây gọi là hộ sản xuất) bị thiệt hại trực tiếp do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Áp dụng theo Điều 3, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ, cụ thể:

a) Nhà nước hỗ trợ một phần chi phí giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu (không phải đền bù thiệt hại).

b) Thực hiện hỗ trợ kịp thời, trực tiếp bằng tiền hoặc bằng giống cây, con, hiện vật. Giống cây, con, hiện vật hỗ trợ phải đảm bảo chất lượng, phù hợp với điều kiện sinh thái và thực tế của địa phương.

c) Việc hỗ trợ phải công khai, minh bạch, đúng mức và đúng đối tượng.

d) Trong trường hợp có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ cùng một nội dung, hộ sản xuất chỉ được nhận hỗ trợ một chính sách phù hợp nhất.

2. Cây trồng, vật nuôi, thủy sản bị thiệt hại thuộc địa bàn địa phương nào thì được xem xét hỗ trợ tại địa phương đó.

### **Điều 3. Điều kiện hỗ trợ**

Các hộ sản xuất bị thiệt hại được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng tất cả các điều kiện theo Điều 4, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Sản xuất không trái với quy hoạch, kế hoạch và hướng dẫn sản xuất nông nghiệp của chính quyền địa phương.

2. Có đăng ký kê khai ban đầu được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đối với chăn nuôi tập trung (trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã) và nuôi trồng thủy sản thực hiện theo mẫu số 6, phụ lục I, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 (kèm theo Phụ lục II Quyết định này) hoặc giấy chứng nhận kiểm dịch (nếu có). Các hộ chăn nuôi tập trung kê khai trong thời gian 15 ngày kể từ khi bắt đầu chăn nuôi; trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được bản kê khai, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận vào kê khai. Các hộ nuôi trồng thủy sản thực hiện kê khai và được xác nhận ngay khi thực hiện nuôi trồng.

3. Thiệt hại xảy ra khi đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với thiên tai, dịch bệnh theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương.

4. Thời điểm xảy ra thiệt hại:

a) Đối với thiên tai: Trong thời gian xảy ra thiên tai trên địa bàn được Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn địa phương xác nhận;

b) Đối với dịch bệnh: Trong khoảng thời gian từ khi công bố dịch đến khi công bố hết dịch. Trường hợp đặc biệt, ngay từ khi phát sinh ổ dịch đầu tiên (chưa đủ điều kiện công bố dịch) cần phải tiêu hủy gia súc, gia cầm theo yêu cầu của công tác phòng, chống dịch để hạn chế dịch lây lan thì thời điểm xảy ra thiệt hại là khoảng thời gian từ khi phát sinh ổ dịch đến khi kết thúc ổ dịch.

### **Điều 4. Mức hỗ trợ**

Mức hỗ trợ cụ thể đối với cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh (quy định chi tiết tại Phụ lục III, IV, V, VI kèm theo).

### **Điều 5. Nguồn lực và cơ chế hỗ trợ từ ngân sách**

1. Nguồn lực thực hiện hỗ trợ

a) Từ nguồn dự phòng ngân sách chính quyền địa phương;

b) Quỹ phòng chống thiên tai;

c) Hỗ trợ từ ngân sách cấp trên;

d) Các nguồn tài chính hợp pháp khác.

2. Cơ chế hỗ trợ từ ngân sách cấp trên (ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã, ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện)

a) Khi xảy ra thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, chính quyền địa phương các

cấp phải chủ động sử dụng các nguồn lực của địa phương để kịp thời thực hiện hỗ trợ cho đối tượng bị thiệt hại theo quy định;

b) Ngân sách cấp trên hỗ trợ ngân sách cấp dưới trong các trường hợp sau

- Phần kinh phí hỗ trợ sử dụng từ nguồn dự phòng ngân sách của địa phương lũy kế từ đầu năm đến đợt thiên tai, dịch bệnh này vượt quá 50% dự phòng của ngân sách cấp mình (bao gồm nguồn dự phòng của các năm trước còn dư chuyển sang, nguồn bố trí trong dự toán năm nay và nguồn bổ sung trong năm - nếu có), ngân sách cấp trên trực tiếp hỗ trợ phần vượt quá 50% nguồn dự phòng của địa phương;

- Tại thời điểm xảy ra thiên tai, dịch bệnh, nguồn dự phòng của ngân sách địa phương không đủ để thực hiện hỗ trợ, ngân sách cấp trên trực tiếp cấp hỗ trợ phần còn thiếu cho địa phương để thực hiện.

## **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài Chính hướng dẫn công tác thống kê, xác định thiệt hại và trình tự hỗ trợ; thời gian hoàn thành chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

b) Kiểm tra việc thực hiện chính sách, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để Tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai.

2. Sở Tài chính.

a) Tham mưu bố trí dự phòng ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chủ động hỗ trợ thiệt hại khôi phục sản xuất nông nghiệp do thiên tai, dịch bệnh theo Quy định này;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh theo quy định; Hướng dẫn thủ tục hồ sơ thanh quyết toán và báo cáo kinh phí thực hiện hỗ trợ, hoàn thành hướng dẫn chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

c) Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện hỗ trợ thiệt hại hàng năm và kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương theo cơ chế (nếu có) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính.

d) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xác định mức độ thiệt hại, kiểm tra thực hiện chính sách hỗ trợ theo Quy định này;

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến hộ sản xuất về chính sách hỗ trợ tại Quyết định này;

b) Chỉ đạo các phòng chuyên môn, (có sự tham gia của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện đối với hỗ trợ do thiên tai) tổng hợp thiệt hại, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, phê duyệt danh sách và quyết định hỗ trợ cụ thể cho các hộ sản xuất về giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản nhưng không được vượt quá mức hỗ trợ tại Quy định này đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, đúng đối tượng.

d) Chậm nhất sau 30 ngày khi kết thúc đợt thiên tai, dịch bệnh, 6 tháng và năm, UBND cấp huyện báo cáo tiến độ, kết quả triển khai thực hiện chính sách theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phổ biến chính sách, hướng dẫn hộ sản xuất kê khai ban đầu; kiểm tra, xác nhận vào kê khai theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp huyện.

b) Chủ tịch UBND cấp xã thành lập hội đồng kiểm tra thiệt hại gồm: Ủy ban nhân dân cấp xã (có sự tham gia của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã đối với hộ trợ thiệt hại do thiên tai; Cán bộ chuyên môn do UBND cấp huyện cử tham gia đối với thiệt hại do dịch bệnh), đại diện các tổ chức xã hội có liên quan, đại diện thôn, bản, tổ dân phố nơi xảy ra thiên tai, dịch bệnh để lập biên bản kiểm tra, xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ cụ thể của từng hộ sản xuất; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo;

c) Công khai chính sách hỗ trợ của nhà nước (danh sách, nội dung, kinh phí hỗ trợ) trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã và nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, bản theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách đối với các cá nhân, dân cư.

5. Các nội dung khác không nêu tại Quy định này thực hiện theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan (nếu có).

6. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./. *Thg*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Huy Hậu**



## Phụ lục I

### DANH SÁCH CÁC LOẠI DỊCH BỆNH ĐƯỢC HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI, THỦY SẢN

(Kèm theo Quyết định số: 1568 /2017/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2017  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

#### 1. Đối với cây trồng

Các dịch bệnh công bố dịch theo quy định pháp luật về Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.

#### 2. Đối với động vật trên cạn

- Bệnh Cúm gia cầm (thể độc lực cao và chủng vi rút có khả năng truyền lây bệnh cho người);
- Bệnh Lở mồm long móng;
- Bệnh Tai xanh ở lợn (Hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn);
- Bệnh Nhiệt thán;
- Bệnh Dịch tả lợn;
- Bệnh Xoắn khuẩn;
- Bệnh Đại động vật;
- Bệnh Niu-cát-xon.

#### 3. Đối với nuôi trồng thủy sản

- Bệnh đốm trắng (*White Spot Disease*) đối với tôm sú, tôm chân trắng, tôm hùm, cua biển;
- Bệnh Hoại tử gan tụy cấp tính ở tôm nuôi (*Acute Hepatopancreatic Necrosis Disease - AHPND*) đối với tôm sú, tôm chân trắng;
- Bệnh hoại tử cơ quan tạo máu và cơ quan biểu mô (*Infectious Hypodermal and Hematopoietic Necrosis Disease*) ở tôm sú, tôm chân trắng;
- Bệnh đầu vàng (*Yellow Head Disease*) ở tôm sú, tôm chân trắng;
- Bệnh Hoại tử cơ (*Infectious Myonecrosis Disease*) ở tôm chân trắng;
- Hội chứng Taura (*Taura Syndrome*) ở tôm chân trắng;
- Bệnh sữa trên tôm hùm (*Milky Haemolymph Disease of Spiny Lobsters – MHDSL*) (tôm hùm bông, tôm hùm đá, tôm hùm sỏi, tôm hùm đỏ, tôm hùm tre, tôm hùm sen);
- Bệnh xuất huyết mùa xuân (*Spring Viraemia of Carp*) ở cá chép, cá koi, cá vàng, cá trắm cỏ;
- Bệnh do KHV (*Koi Herpesvirus Disease*) ở cá chép, cá koi;
- Bệnh hoại tử thần kinh (*Viral Nervous Necrosis/Viral Encephalopathy and Retinopathy*) ở cá song/mú, cá vược/chêm, cá giò/bớp;
- Bệnh gan, thận, mù (*Enteric Septicaemia of Catfish*) ở cá da trơn đối với cá tra, cá basa, cá bông lau;
- Bệnh do Perkinsus đối với tu hài, hào cửa sông, nghêu, ngao.